

Bản án số: /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19- 8- 2022
V/v yêu cầu ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh

2. Bà Nguyễn Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đàm Thị Nh, sinh năm 1991- Có mặt

2. Bị đơn: Anh Hứa Ngọc Th, sinh năm 1988- Vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Xóm ML, xã NH, huyện ĐH, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, cùng các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đàm Thị Nh trình bày:

Chị và anh Hứa Ngọc Th kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện ĐH, tỉnh TN trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình anh Hứa Ngọc Th tại xóm Mỹ Lập, xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2020 đến nay vợ chồng xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân chính do chị phát

hiện anh Th nghiện ma túy. Chị đã khuyên anh Th nên đi cai nghiện tự nguyện tại trung tâm nhưng anh Th không đi và muốn ở nhà tự cai, trong thời gian khoảng 02 tháng anh Th tự cai nghiện ở nhà chị đã chăm sóc, mua thuốc thang nhưng sau đó anh Th không cai được mà còn nghiện nặng hơn. Ngoài ra, anh Th còn không chăm chỉ và không tu chí làm ăn, chỉ suốt ngày quanh quẩn ở nhà nên chị phải lo toàn bộ cuộc sống gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Đến tháng 4/2022 chị đã quyết định nộp đơn ly hôn và chuyển về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng ly thân từ đó tới nay.

Nay chị xác định cuộc hôn nhân giữa chị và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Hứa Thị Thùy D, sinh ngày 20/6/2011 và Hứa Thị Nh, sinh ngày 02/7/2017, hiện hai con đang ở với bố. Quan điểm của chị về con chung, đề nghị Tòa án phân chia cho mỗi người được quyền nuôi 01 con. Chị đồng ý cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là cháu Hứa Thị Thùy D. Còn chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là cháu Hứa Thị Nh. Về điều kiện nuôi con, hiện chị sống cùng bố mẹ đẻ có nhà ở và thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi 01 con nên chị không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Hứa Ngọc Th xác định về quá trình kết hôn, con chung, tài sản chung, công nợ chung như chị Đàm Thị Nh trình bày.

Quá trình chung sống, vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn như chị Nh trình bày và anh cũng không nghiện ma túy. Chị Nh đã tự ý bỏ nhà đi từ tháng 05/2022 cho đến nay. Bản thân anh cũng không biết lý do vì sao chị Nh bỏ nhà đi và anh cũng không hỏi lý do vì sao. Quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trường hợp vợ chồng ly hôn anh nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung. Không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện thì anh đảm bảo điều kiện nuôi con hơn chị Nh, vì anh có nhà ở và đất đai.

[3]. Tại đơn đề nghị đề ngày 02/6/2022 con chung của đương sự là cháu Hứa Thị Thùy Dung, sinh ngày 20/6/2011 có nguyện vọng bố mẹ ly hôn cháu xin ở với bố.

[4]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ tại địa phương nơi cư trú của đương sự về tình trạng hôn nhân.

Kết quả xác định: Chị Đàm Thị Nh hiện tại không còn chung sống cùng anh Th, chị Nh đã chuyển đi nơi khác sinh sống được vài tháng nay.

[5]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng để giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các Điều 21, 28, 35, 39 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quyết định:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đàm Thị Nh, cho chị Đàm Thị Nh được ly hôn với anh Hứa Ngọc Th.

+ Về con chung: Giao con chung là Hứa Thị Thùy D, sinh ngày 20/6/2011 cho anh Hứa Ngọc Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Giao con chung là Hứa Thị Nh, sinh ngày 02/7/2017 cho chị Đàm Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

+ Án phí: Chị Đàm Thị Nh phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Đàm Thị Nh và bị đơn anh Hứa Ngọc Th, cùng nơi cư trú tại xã NH, huyện ĐH, tỉnh TN. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết, vụ án không tiến hành hòa giải được, do đó Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa anh Hứa Ngọc Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào

khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hứa Ngọc Th.

[2]. Về nội dung vụ án:

+ *Quan hệ hôn nhân*: Chị Đàm Thị Nh và anh Hứa Ngọc Th kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình Th tại xóm ML, xã NH, huyện ĐH, tỉnh TN. Quá trình chung sống, theo chị Nh trình bày từ năm 2020 đến nay vợ chồng xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, bất đồng, nguyên chính do anh Th nghiện ma túy, lười lao động, không tu chí làm ăn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 04/2022 cho đến nay. Về phía anh Th không thừa nhận mâu thuẫn và lý do mâu thuẫn như chị Nh trình bày, cho rằng chị Nh tự ý bỏ nhà đi. Tuy nhiên, kể từ khi chị Nh bỏ nhà đi cho đến nay, anh Th cũng không tìm hiểu lý do vì sao chị Nh bỏ nhà đi và cũng không có biện pháp gì để hàn gắn hôn nhân với chị Nh, quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần mở phiên hòa giải nhưng anh Th đều vắng mặt và không có lý do.

Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân hiện nay giữa chị Đàm Thị Nh và anh Hứa Ngọc Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đàm Thị Nh là có cơ sở chấp nhận, cho chị Đàm Thị Nh được ly hôn với anh Hứa Ngọc Th là phù hợp với các quy định của pháp luật.

+ *Về con chung*: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Hứa Thị Thùy D, sinh ngày 20/6/2011 và Hứa Thị Nh, sinh ngày 02/7/2017. Quá trình giải quyết vụ án chị Đàm Thị Nh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung là Hứa Thị Nh, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, về điều kiện nuôi con chị đảm bảo vì chị có nhà ở và có thu nhập ổn định. Anh Hứa Ngọc Th có nguyện vọng muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung là Hứa Thị Thùy D và Hứa Thị Nh, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con, về điều kiện nuôi con anh có nhà ở và có đất đai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cả hai bên đương sự đều có nguyện vọng được nuôi con, về điều kiện nuôi con, cả anh Th và chị Nh đều đảm bảo đầy đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, đối với cháu Hứa Thị Thùy D hiện đã trên 07 và cháu có nguyện vọng muốn được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn. Còn cháu Hứa Thị Nh hiện tại còn nhỏ nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung sau khi vợ chồng ly hôn thì cần giao con chung là Hứa Thị Thùy D cho anh Hứa Ngọc Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho tới khi cháu Dung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Giao con chung là Hứa Thị Nh cho cho chị

Đàm Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho tới khi cháu Nhi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ *Về tài sản chung, công nợ chung*: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Đàm Thị Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Đàm Thị Nh, cho chị Đàm Thị Nh được ly hôn với anh Hứa Ngọc Th.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao con chung là Hứa Thị Thùy D, sinh ngày 20/6/2011 cho anh Hứa Ngọc Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Giao con chung là Hứa Thị Nh, sinh ngày 02/7/2017 cho chị Đàm Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Đàm Thị Nh và anh Hứa Ngọc Th vì cả hai đương sự chưa có yêu cầu.

Chị Đàm Thị Nh và anh Hứa Ngọc Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con chung.

3. Án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đàm Thị Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số 0005322 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Đàm Thị Nh đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Đàm Thị Nh, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt anh Hứa Ngọc Th, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Huy Bắc

